

Số: 451/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày 24 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Bồi thường, hỗ trợ dự án: Hệ thống
thoát nước thải sinh hoạt thành phố Lai Châu**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu; số 05/2023/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 12/10/2023 của UBND thành phố Lai Châu về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung, điều chỉnh lần 2 dự án: Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt thành phố Lai Châu;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 758/TTr-TNMT ngày 16/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà Kiều Thị Tới - Cư trú tại xã Khổng Lào, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: 32.437.742 đồng.

(Bằng chữ: Ba mươi hai triệu, bốn trăm ba mươi bảy nghìn, bảy trăm bốn mươi hai đồng).

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND xã San Thành.

- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình bà Kiều Thị Tới có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất, Ban quản lý dự án thành phố; Chủ tịch UBND xã San Thành, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Xiêng



PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ' (bổ sung, điều chỉnh lần 2)

Dự án: Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt thành phố Lai Châu

(Kèm theo Quyết định số: 111/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2023 của UBND thành phố Lai Châu)

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=4*5)	(7)
14	Hộ bà Kiều Thị Tới.					
	Địa chỉ: Xã Khổng Lào, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu					
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a+b+c+d)				32.437.742	
a	Bồi thường về đất				5.729.970	
1	Diện tích thu hồi	m ²	147,3			
2	Loại đất					
	Đất trồng cây lâu năm (điều chỉnh, bổ sung)	m ²	147,3	38.900	5.729.970	
	Vị trí (VT1)					
	<p>Nguồn gốc: Hộ gia đình bị thu hồi đất với tổng diện tích đất 147,3 m² tại thửa đất số 1102, tờ bản đồ trích đo 134 (theo bản đồ trích đo thu hồi đất). Đối chiếu với hồ sơ địa chính phần diện tích thu hồi chồng lấn thửa đất số 140, tờ BĐ số 129 đất SON do UBND xã quản lý. Nguyên nhân là do sai số trong các lần đo đạc, bản đồ đo đạc năm 2013 được số hóa từ bản đồ địa chính năm 1998, bản đồ đo đạc chưa chính xác, gia đình không lấn chiếm sử dụng đất, đất có nguồn gốc như giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp.</p> <p>Mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm. Gia đình sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp.</p>					
b	<p>Tài sản vật kiến trúc: Tài sản do ông Nguyễn Đức Thành tạo lập năm 2017. Đến ngày 10/1/2020 ông Nguyễn Đức Thành đã chuyển nhượng bà Kiều Thị Tới. Khi tạo lập tài sản không bị lập biên bản vi phạm hành chính. Tài sản được tạo lập trước khi có kế hoạch sử dụng đất để thực hiện dự án.</p>					7.452.500
	<p>Tài sản tạo lập phục vụ sản xuất nông nghiệp tránh nước lũ, đúng mục đích sử dụng đất, khi tạo lập không bị lập biên bản vi phạm hành chính về xây dựng, tạo lập trước kế hoạch sử dụng đất (bồi thường bằng 100% mức bồi thường theo điểm c khoản 7 Điều 21 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu)</p>					
1	Kè xây đá (5*2*0,5)	m ³	5,0	293.700	1.468.500	
2	Đất đắp bờ suối (tính bằng đắp đất bằng máy trong phạm vi 50 m) (68*2*4)(nằm trong phần diện tích thu hồi lần 1 và thu hồi bổ sung)	m ³	544,0	11.000	5.984.000	
c	Cây cối hoa màu trên đất				2.065.362	
1	Cây đào bán kính phát tán từ 1-2 m	Cây	5,0	413.072	2.065.362	
d	Chính sách hỗ trợ				17.189.910	
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm bằng 3 lần giá đất trồng cây lâu năm theo điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu	đồng/m ²	147,3	116.700	17.189.910	

